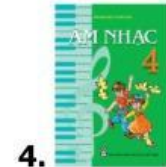


Marks:

ENGLISH HOMEWORK

Name:

Task 1: Listen and tick ✓ or cross ×.



Task 2: Write the meaning of the words in English.

- | | |
|------------------------|-----------------------------|
| 1. Môn toán | 8. Môn khoa học |
| 2. Môn tiếng Anh | 9. Môn tin học |
| 3. Môn âm nhạc | 10. Môn tiếng Việt |
| 4. Môn mỹ thuật | 11. Các môn học |
| 5. Môn Đạo đức | 12. Môn thể dục |
| 6. Môn địa lý | 13. Môn công nghệ |
| 7. Môn lịch sử | 14. Môn học yêu thích |

Task 3: Look, read and complete.



What is your favourite _____?

It's _____.



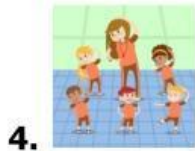
What is your _____ subject?

It's _____.



What is your favourite _____?

My favourite subject is _____.



What is your favourite _____?

My favourite subject is _____.

4.

Task 4: Look and answer.



1. What subjects do you have today?

→



2. What is your favourite subject?

→



3. What is your favourite subject?

→

Task 5: Read and complete.

Maths and your favourite subjects

Lan: Hi, Minh. What's _____ do you have today?

Minh: I have Maths , IT _____ PE.

Lan: I like IT. It's my _____ subject.

What is _____ favourite subject?

Minh: My favourite subject is _____.